

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 09/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Khóa

+ Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương, thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 01/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

WEI SHUN X (VĨ THUẬN T) – Sinh ngày 29/11/1987 tại ĐK, huyện TĐ, Tỉnh QT, Trung Quốc; Nơi cư trú: Số 041, LĐ, thôn VT, xã ĐK, huyện TĐ, tỉnh QT, Trung Quốc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Học hết trung học cơ sở; Dân tộc: Choang; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Trung Quốc; Con ông Wei J (Vĩ Tiến H) và bà Nong Q (Nông Thanh M); Có vợ là Hứa Thu Nh, có 1 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2017 sau đó chuyển tạm giam tại Trại giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Trang N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số 30BT2-X2 khu đô thị BLĐ, HM, Hà Nội

+ Chị Vũ Thị N1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Lô 12, TT4 đường TVL, MĐ, TL, Hà Nội

+ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 54, VTP, TX, Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Trung tâm y tế thị xã QY, tỉnh QN

+ Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 57, ngõ 1022, tổ 4 YN, HĐ, Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 228, tổ dân phố 2 TST, ST, Hà Nội.

+ Chị đồ Thị **Q**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 37 NQ, HĐ, Hà nội.

+ Chị Đình Thị **M**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 15 ngõ 20/62 đường MĐII quận NTL, Hà Nội.

+ Chị Nguyễn H1 **N2**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Phòng 1703, chung cư HB, 367 đường B, BĐ, Hà Nội.

+ Chị Trương Mỹ **H1**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu ký túc xá MĐ, NTL, Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị **C**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ngõ 36, DT, CG, Hà Nội.

+ Chị Lê Thị **H2**, sinh năm 1987

Địa Chỉ: Xóm 3, CĐ, HB, HĐ, hà Nội.

+ Anh Lê Duy **H3**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Homecenter 36 PVD, BTL, Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị **A**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phòng kế hoạch Công ty SS Electronics, YT, YP, BN.

+ Chị Nguyễn Thị **Y**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 84 NK, GV, Hà Nội.

+ Lê Trọng **T2**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 2, XH, TX, TH.

+ Đ Quốc **M1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: KT, NK, TP NB, NB.

+Ngô Thị Thanh **N3**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Đội 5, TA, NP, NH, NĐ.

+Chị Dương Thị Thu **H4**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn 7A, ĐT, BT, QB.

(Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa)

- Nguyên đơn dân sự:

+ Ngân hàng NT Việt Nam (Vietcom bank);

Địa chỉ: Số 198, TQK, HK, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị **TH**- Trưởng phòng quản lý rủi ro,
Trung tâm thẻ Vietcom bank là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

+ Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số 2, LH, TC, BĐ, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Bà Nghiêm Thị **Hn** – Phó giám đốc Agribank, Chi
nhánh huyện LS, tỉnh HB là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

+ Ngân hàng CT Việt Nam (Viettinbank)

Địa chỉ: Số 108 THĐ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Minh **Kh** – Phó phòng pháp chế là
người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Trung **D**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 179 NQ, TB, TP HD, HD (vắng mặt).

+ Anh Lê Duyên **H5**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 12/169 NLB, TB, TP HD, HD (vắng mặt);

- Người phiên dịch cho bị cáo:

+ Bà Nguyễn Thị HN, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn GL, PL, QV, BN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vĩ Thuận T có quốc tịch Trung Quốc, khoảng 11h ngày 20/6/2017 nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Móng Cái, Quảng Ninh thì gặp 1 nam thanh niên người Việt Nam khoảng 18 tuổi không biết tên và địa chỉ. Người này thỏa thuận đưa cho T thẻ rút tiền giả, có mặt khẩu được viết sẵn trên các mảnh giấy nhỏ dán ở các thẻ đến các máy rút tiền tự động (ATM) tại Việt Nam để rút tiền, rồi mang đến khu vực cửa khẩu Móng Cái- Quảng Ninh sẽ có người đến nhận tiền và trả tiền công quy đổi từ tiền Việt Nam ra tiền Trung Quốc, cứ 10.000 Nhân dân tệ (NDT) thì được 500. T đồng ý thì người thanh niên đưa cho T 48 thẻ ngân hàng giả có chứa thông tin giữ liệu thẻ, tài khoản, chủ tài khoản thẻ ở Việt Nam của các Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam (Agribank) 12 thẻ, Ngân hàng NT Việt Nam (Vietcombank) 20 thẻ, Ngân hàng ĐTPT Việt Nam (BIDV) 9 thẻ, Ngân hàng CT Việt Nam (Vietinbank) 6 thẻ và Ngân hàng QĐ (MBBank) 1 thẻ. Do sợ bị phát hiện nếu rút tiền tại các máy ATM ở Móng Cái- Quảng Ninh nên khoảng 20h ngày 20/6/2017, Vĩ Thuận T đi xe ô tô khách đến thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương rồi đến Máy ATM số 10243098 do Ngân hàng TMCPQT - Chi nhánh HD quản lý và 2 máy AMT số 460003 số 460012 do BIDV - Chi nhánh HD quản lý được đặt tại số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương sử dụng 19 thẻ rút tiền giả thực hiện 90 lần rút tiền tại các cây ATM trên, gồm 6 thẻ giả Vietinbank rút 39 lần được tổng số tiền 109.500.000 VNĐ, 12 thẻ giả Vietcombank rút 49 lượt được tổng số tiền 114.200.000 VNĐ, 1 thẻ giả Agribank rút 2 lần được 2.000.000VNĐ. Tổng cộng T rút được số tiền 225.700.000VNĐ cho vào túi sách đeo trên người. 29 thẻ giả còn lại T chưa sử dụng rút tiền gồm: 9 thẻ giả thẻ Ngân hàng BIDV (trong đó có 8 thẻ có số dư trên tài khoản là 87.234.233 VNĐ, 1 thẻ có số dư âm); 8 thẻ giả thẻ Ngân hàng Vietcombank có số dư trên tài khoản là 1.941.934VNĐ; 1 thẻ giả thẻ Ngân hàng MB có số dư trên tài khoản 2.959.257 VNĐ; 11 thẻ giả thẻ Ngân hàng Agribank có số dư trên tài khoản 13.098.749VNĐ, tổng cộng là 105.234.173 VNĐ.

Đến 22h ngày 20/6/2017 khi Vĩ Thuận T tiếp tục thực hiện rút tiền thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 1 túi sách có dây đeo màu đen bên trong có

232.500.000VNĐ, trong đó có 225.700.000VNĐ là tiền T rút tại 3 máy ATM và 6.800.000VNĐ của T ; 57 thẻ Ngân hàng các loại, trong đó có 9 thẻ ngân hàng của T do Trung Quốc phát hành, 48 thẻ Ngân hàng Việt Nam giả; 1 chiếc Mũ lưỡi trai màu đen; 1 khẩu trang vải màu đen kẻ ca rô, T sử dụng khi thực hiện hành vi rút tiền. Ngoài ra còn thu giữ nhiều đồ dùng tư trang và giấy tờ tùy thân khác.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 26/1/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vĩ Thuận T về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 290 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo T khai nhận, vào khoảng từ 20h đến 22h ngày 20/6/2017, tại các máy AMT đặt tại số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh thuộc phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương. Bị cáo dùng 19 thẻ giả rút được số tiền 225.700.000 VNĐ thì bị bắt quả tang, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử, xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nguyên đơn dân sự là các Ngân hàng trình bày: Đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt cho các Ngân hàng cụ thể là Ngân hàng Vietinbank 109.500.000VNĐ, Ngân hàng Vietcombank 114.200VNĐ, Ngân hàng Agribank 2.000.000VNĐ. Riêng tiền phí giao dịch không đáng kể nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vĩ Thuận T phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm p, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời gian kể từ ngày tạm giữ 21/6/2017. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, các nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng từ 20h đến 22h ngày 20/6/2017, Vĩ Thuận T đã dùng 19 thẻ rút tiền giả mang tên các chủ thẻ Việt Nam do các Ngân hàng Vietinbank, Vietcom bank và ngân hàng Agribank phát hành, rút tiền tại máy ATM số 10243098 do Ngân hàng TMCPQT-Chi nhánh HD quản lý và hai máy ATM số 46003, số 460012 do Ngân hàng BIDV-Chi nhánh HD quản lý đặt tại số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi-TP Hải Dương chiếm đoạt số tiền 225.700.000VNĐ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 290 BLHS năm 2015. Vì số tiền bị cáo chiếm đoạt là

225.700.000VNĐ cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 3 Điều 290 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo Vĩ Thuận T là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với 29 thẻ giả có số dư trên tài khoản là 105.234.173 VNĐ, bị cáo T chưa thực hiện hành vi rút tiền nên không xác định số tiền này là tiền bị cáo đã chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nhưng quy định của nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu về tài sản của cá nhân và đảm bảo an toàn thiết bị số của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có nhiều tiền để thực hiện nhu cầu chi dùng cá nhân nên thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây lên dư luận xấu trong nhân dân.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS 2015. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

[4] Bị cáo Vĩ Thuận T là người nước ngoài mang quốc tịch Trung Quốc phạm tội trên lãnh thổ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng không thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 2 điều 5 BLHS 2015, cho nên phải chịu trách nhiệm hình sự bình thường như những người phạm tội khác.

[5]. Căn cứ vào quy định của pháp luật, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần nên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng có hiệu quả.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt được của các chủ thẻ tổng số là 225.700.000VNĐ, cơ quan điều tra đã thu hồi hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương. Các Ngân hàng đã đứng ra trả số tiền trên cho các chủ thẻ cụ thể là: Ngân hàng Vietinbank là 109.500.000VNĐ, Ngân hàng Vietcombank là 114.200.000, Ngân hàng Agribank là 2.000.000đ. Cho nên cần lấy số tiền đã thu được trả cho các Ngân hàng, riêng số tiền giao dịch các Ngân hàng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 225.700.000VNĐ, đây là tiền bị cáo chiếm đoạt được của các chủ thẻ cho nên cần trả lại cho chủ sở hữu, tuy nhiên số tiền này các Ngân hàng đã đứng ra thanh toán trước cho các chủ thẻ vì vậy cần hoàn trả cho các Ngân hàng tương ứng với số tiền đã thanh toán.

- Số tiền 6.800.000VNĐ và 400.000VNĐ (trong ví da) là tiền của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng để bảo thủ thi hành án đối với tiền án phí, phần còn thừa trả lại cho bị cáo.

- 48 thẻ Ngân hàng giả mà bị cáo chưa thực hiện hành vi chiếm đoạt; 1 mũ lưỡi trai màu đen và 1 khẩu trang vải màu đen, kẻ ka rô mà bị cáo dùng vào việc phạm tội;

- Quản lý lưu hồ sơ vụ án 1 thiết bị điện tử có số 7873443035, 1 Thẻ căn cước số 452126199001241830 mang tên ZH.

- Đối với các giấy tờ tùy thân, đồ dùng sinh hoạt, tư trang cá nhân và một số tờ tiền của các nước khác nhau có mệnh giá thấp đây là tài sản của bị cáo cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình và bản thân bị cáo không có công ăn việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]. Về án phí: Bị cáo T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 290; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 46,47,48 BLHS 2015; Điều 135, 136, 106 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vĩ Thuận T phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vĩ Thuận T 7 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/6/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các chủ thẻ và Ngân hàng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 48 thẻ Ngân hàng giả; 1 mũ lưỡi trai màu đen; 1 khẩu trang vải màu đen, kẻ ka rô.

+ Trả lại cho Ngân hàng Vietinbank số tiền 109.500.000đ, Ngân hàng Vietcombank 114.200.000đ, Ngân hàng Agribank 2.000.000đ.

+ Trả lại cho Bị cáo Vĩ Thuận T 7.200.000VNĐ (400.000đ trong ví da màu nâu) nhưng để bảo thủ thi hành án khoản tiền án phí, phần còn thừa trả lại cho bị cáo.

+ Quản lý lưu hồ sơ vụ án 1 thiết bị điện tử có số 7873443035 được niêm phong, 1 Thẻ căn cước số 452126199001241830 mang tên ZH.

+ Trả lại cho Bị cáo Vĩ Thuận T các tài sản sau: 1 túi sách màu đen có dây đeo bằng vải; 1 quần bò màu xanh, phía sau có miếng giả da màu vàng nâu, trên có chữ “JEANS FASHION”; 1 áo phông cộc tay cũ, kẻ ngang màu xanh, đen, trắng; 9 thẻ Ngân hàng, thanh toán của Vĩ Thuận T ường; 1 Hộ chiếu số EA3604273 mang tên WEI SHUN X; 1 Thị thực số NO241059 mang tên WEI SHUN X; 1 Thẻ căn cước số 452131198711293017 mang tên WEI SHUN X; 1 Thẻ thông hành Hồng Công- Trung Quốc số CO6111912 mang tên WEI SHUN X; 1 Giấy phép lái xe số 452131198711293017 mang tên WEI SHUN X; 1 Điện thoại di động có số IMEI2 là 869709024712446, IMEI2 là 869709023892454 được niêm phong; 1 chiếc vòng bằng các hạt màu đen, có mặt đá màu xanh đen được làm bằng thủy tinh đã được niêm phong; 1 Ví màu đen (bên trong có chứa 400.000VNĐ); 1 Tờ tiền mệnh giá 1 Đô la mỹ; 1 Tờ tiền mệnh giá 100 của Mông cổ; 1 Tờ tiền mệnh giá 5 Nhân dân tệ; 3 Tờ tiền Trung Quốc mỗi tờ mệnh giá 1 hào.

Các vật chứng trên đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương và Kho bạc nhà nước tỉnh (theo Biên bản giao nhận ngày 05/2/2018).

5. Về án phí: Bị cáo Vĩ Thuận T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại, Nguyên đơn dân sự;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chát